

**TOÀ ÁN N DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/DS-ST

Ngày: 06/12/2021

V/v Đòi tài sản

N DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm N dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án N dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án N dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 363/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc: “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố C, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp ông Lưu Thanh K, sinh năm 1973; địa chỉ liên hệ: Số D đường Huỳnh Văn Lũy, khu phố E, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Hợp đồng ủy quyền ngày 31/8/2020) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1963, bà Lê Thị B, sinh năm 1958. Cùng địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số F, tổ G, khu phố H, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thành N và người đại diện theo ủy quyền ông Lưu Thanh K trình bày:*

Ông Nguyễn Thành N và vợ chồng ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị B là chỗ quen biết. Ngày 15/8/2009, ông N có cho ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị B

vay số tiền 1.300.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất theo mức lãi suất ngân hàng, thời hạn thanh toán là 24 tháng kể từ ngày ký giấy giao kèo cho mượn tiền. Quá trình vay mượn ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị B chưa thanh toán tiền lãi cho ông N lần nào. Do là chỗ quen biết từ trước nên ông N vẫn không yêu cầu thanh toán mặc dù đã quá thời hạn thanh toán tiền gốc. Sau đó, ông N đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông H, bà B thanh toán tiền gốc và lãi nhưng đều nhận được những lời hứa hẹn của ông H, bà B. Nay nhận thấy số tiền gốc cho vay đã lâu nhưng không được thanh toán ảnh hưởng đến quyền lợi nên ông N khởi kiện ông H, bà B yêu cầu ông H, bà B có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông N số tiền nợ gốc 1.300.000.000 đồng, về lãi suất không yêu cầu.

** Bị đơn ông Nguyễn Thanh H, Bà Lê Thị B:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị B nhưng ông H, bà B không đến Tòa án tham gia tố tụng theo giấy triệu tập và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản để chấp nhận hay phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành N. Căn cứ vào biên bản xác minh tại Công an phường Phú Hòa xác định ông H, bà B còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự và nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành theo quy định pháp luật. Kiểm sát viên không có ý kiến cũng như kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì thêm về phần thủ tục. Về nội dung, căn cứ theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi tài sản số tiền 1.300.000.000 đồng của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị B có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại số 39/9, tổ 9, khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp kiện đòi tài sản là tiền giữa ông Nguyễn Thành N và ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị B theo giấy giao kèo cho mượn tiền ngày 15/8/2009 đối với số tiền 1.300.000.000 đồng.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị B tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú theo quy định. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh địa chỉ đặt trụ sở và chi nhánh

của Doanh nghiệp Tư N H Ngân nhưng hiện nay tại các địa chỉ này DNTN H Ngân đã không còn hoạt động và ông H, bà B cũng không sinh sống hay tạm trú tại các địa chỉ này. Trong suốt quá trình tiến hành tố tụng, ông H, bà B vẫn không đến Tòa án để làm việc, trình bày ý kiến hay phản đối yêu cầu khởi kiện của ông N. Do đó, căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà B.

[2] Về nội dung: Xét nội dung giấy giao kèo cho mượn tiền ngày 15/8/2009 được ký kết giữa nguyên đơn ông Nguyễn Thành N và bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị B thể hiện nội dung: Ông N có cho ông H, bà B là chủ doanh nghiệp tư N H Ngân trụ sở chính tại Đất Cuốc (Tân Lập + Tân Thành) Tân Uyên, Bình Dương vay số tiền mặt là 1.300.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là 24 tháng, lãi suất theo ngân hàng. Đến hạn thanh toán ông N yêu cầu thì ông H, bà B không thanh toán mà tìm nhiều lý do kéo dài, trốn tránh giải quyết nợ nên ông N tiến hành khởi kiện ông H, bà B. Nhận thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ ông H, bà B đăng ký hộ khẩu thường trú. Tại biên bản xác minh ngày 15/12/2020, Công an phường Phú Hòa xác định hiện nay ông H, bà B vẫn còn hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 39/9, tổ 9, khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lưu Thanh K có văn bản xác định không thể cung cấp thông tin địa chỉ hiện nay của ông H, bà B, người làm chứng ông Phan Thành Lạc và doanh nghiệp tư N H Ngân. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin thì Tòa án đã tiến hành xác minh hiện nay trên địa bàn xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên không có Doanh nghiệp tư N H Ngân hoạt động và không có ai là Nguyễn Thanh H, Lê Thị B đăng ký tạm trú, cư trú tại địa bàn. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành N, căn cứ vào giấy giao kèo cho mượn tiền ngày 15/8/2009 để yêu cầu ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị B hoàn trả số tiền nợ gốc 1.300.000.000 đồng. Bị đơn ông H, bà B đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ án. Từ những phân tích trên, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tài sản của nguyên đơn ông Nguyễn Thành N đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị B. Xét, lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn ông Nguyễn Thành N không phải chịu án phí. Bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật của số tiền 1.300.000.000 đồng tương đương án phí là 66.000.000 đ (Sáu mươi sáu triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 166, Điều 429, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Điều 6, Điều 8, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 91, Điều 180, Khoản 1 Điều 147, Khoản 2 Điều 184, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành N đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị B về việc kiện đòi tài sản.

Ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị B có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Thành N số tiền gốc 1.300.000.000 đ (Một tỷ ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị B phải chịu số tiền án phí là 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng).

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho ông Nguyễn Thành N số tiền 25.500.000đ (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0050480 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Phương

